

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259/2024/HS-ST

Ngày: 29-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Nga

- Bà Lê Thị Kiều Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Ông Giang Anh
Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 261/2024/HSST ngày 11 tháng 11
năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2024/QĐXXST-HS ngày
12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Đức T, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1984 tại Bình Thuận; Nơi thường trú:
Khu phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: Khu phố D, phường P,
thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo:
Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Cha: Ông Võ Minh D, sinh
năm 1949; Mẹ: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956; Cùng trú tại: khu phố D, phường
P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Vợ: Lương Thị Thu T1, sinh năm 1983; Con: Có
02 người con, nhỏ nhất sinh năm 2015, lớn nhất sinh năm 2010; Trú tại khu phố D,
phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày
28/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 22/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù
ngày 20/10/2017, đã xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* (có đơn xin vắng mặt).

Ông Đinh Xuân H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phân Viện Nghiên cứu hải sản phía N, đường C, phường A, thành phố V, Bà Rịa Vũng T2.

** Người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan: (vắng mặt)*

Ông Võ Ngọc T3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu phố G, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/5/2024, anh Đinh Xuân H (sinh năm 1984, trú tại phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thuê phòng số 301 tại khách sạn S, địa chỉ số G đường N, khu phố H, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Văn T4 (sinh năm 1984) làm chủ đề ở. Đến khoảng 17 giờ 02 phút cùng ngày, anh H rời khỏi khách sạn và để chìa khoá phòng 301 tại quầy lễ tân. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Võ Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu cam, biển số 54N2 – 8177 đến khách sạn S PT thuê phòng. Khi T đi đến quầy lễ tân, quan sát thấy không có người trông coi, trên bàn có chìa khoá phòng số 301 thì T nảy sinh ý định đột nhập vào phòng này để trộm cắp tài sản. T cầm chìa khoá rồi sử dụng thang máy lên phòng số 301 mở cửa vào phòng đi vào thì phát hiện thấy có 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám đen để trên giường. T lấy trộm chiếc máy tính cất giấu vào phần áo phía trước bụng sau đó đi xuống điều khiển xe mô tô biển số 54N2 – 8177 về nhà ở khu phố D, phường P, thành phố P cất giấu tài sản. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày 13/5/2024, anh H quay trở về khách sạn thì phát hiện bị mất trộm máy tính xách tay nên đến Công an phường B trình báo sự việc. Sáng 14/5/2024, T mang chiếc máy tính xách tay trên đến tiệm cầm đồ 118, địa chỉ số B đường P, khu phố G, phường P, thành phố P do anh Võ Ngọc T3 (sinh năm 1993, trú tại xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) làm chủ nói: “Máy tính được 01 người chị cho, cần cầm thế để lo viện phí cho gia đình” thì anh T3 đồng ý cầm với số tiền 7.000.000 đồng. Đến ngày 17/5/2024, T quay lại tiệm cầm 2 đồ trên tiếp tục yêu cầu anh T3 đưa thêm 1.000.000 đồng nhưng anh T3 không đồng ý và trình báo đến Công an phường B mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại khách sạn S tại khu phố H, phường B, thành phố P vào ngày 13/5/2024 như nêu trên .

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ từ Võ Đức T:

- + 01 điện thoại di động Realme, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt.
- + 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu cam, biển số 54N2 – 8177.
- + 01 túi đeo chéo hiệu LV, màu đen,

- Tạm giữ từ Võ Ngọc T3: 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám đen, XPS 15960, Ram 16GB, số seri JCQGBH2.

- Tạm giữ từ anh Nguyễn Văn T4: 01 USB màu hồng, hiệu Bamba, dung lượng 08 GB, bên trong có lưu trữ 03 đoạn video ghi hình ảnh Võ Đức T trộm cắp tài sản tại khách sạn S vào ngày 13/5/2024.

Tại Kết luận định giá tài sản số 129/KL – HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám đen, XPS 15960, Ram 16GB, số seri JCQGBH2, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động bình thường, tại thời điểm định giá 13/5/2024 là 5.500.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P đã trả lại 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám đen, XPS 15960, Ram 16GB, số seri JCQGBH2 cho anh Đinh Xuân H, anh H không yêu cầu Võ Đức T bồi thường về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với T.

- Anh Võ Ngọc T3 đã nhận số tiền 7.000.000 đồng là tiền cầm thế máy tính xách tay cho T từ ông Võ Minh D (sinh năm 1949, trú tại khu phố D, phường P, thành phố P) là cha ruột của T, anh T3 không yêu cầu gì về dân sự.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu 01 điện thoại di động Realme, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt và 01 túi đeo hiệu LV, màu đen cho Võ Đức T là các tài sản không liên quan đến vụ án.

- Đối với 01 USB màu hồng, hiệu Bamba, dung lượng 08 GB, bên trong có 03 đoạn video ghi hình đối tượng trộm cắp tài sản tại khách sạn S vào ngày 13/5/2024 được lưu cùng hồ sơ vụ án để xét xử.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu cam, biển số 54N2 – 8177, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thùy L (sinh năm 1969, trú tại khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh). Vào năm 2014, bà L bán lại xe mô tô trên cho 01 người không rõ nhân thân với giá 7.500.000 đồng, không làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Võ Đức T khai mua xe mô tô trên của 01 người tên “Bo” (không rõ nhân thân) sinh sống ở hẻm S đường T, khu phố B, phường B, thành phố P vào đầu năm 2024 với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã xác minh nhưng không có người tên “Bo” như thông tin T cung cấp, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 221/CT/VKS ngày 16 tháng 10 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo Võ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Võ Đức T mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về Dân sự; Anh Võ Ngọc T3 đã nhận số tiền 7.000.000 đồng là tiền cầm thế máy tính xách tay cho T từ ông Võ Minh D (sinh năm 1949, trú tại khu phố D, phường P, thành phố P) là cha ruột của T, anh T3 không yêu cầu gì về dân sự.

Bị cáo Võ Đức T xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Võ Đức T thực hiện: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/5/2024, tại phòng số 301, khách sạn S, địa chỉ số G đường N, khu phố H, phường B, thành phố P, Võ Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám đen trị giá 5.500.000 đồng của anh Đinh Xuân H, sau đó T mang máy tính trên đến cầm thế cho anh Võ Ngọc T3 là chủ tiệm cầm đồ 118, địa chỉ số B đường P, khu phố G, phường P, thành phố P được 7.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cáo trạng truy tố đối với bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét bị cáo Võ Đức T vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Võ Đức T đã thành khẩn khai báo, được bị hại là anh Đinh Xuân H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có ông nội Võ Minh B1 là liệt sĩ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Võ Ngọc T3 khi cầm thế 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu xám đen từ Võ Đức T thì không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P không xử lý hình sự đối với anh T3 là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Võ Ngọc T3 đã nhận số tiền 7.000.000 đồng là tiền cầm thế máy tính xách tay cho T từ ông Võ Minh D (sinh năm 1949, trú tại khu phố D, phường P, thành phố P) là cha ruột của T, anh T3 không yêu cầu gì về dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu 01 điện thoại di động Realme, màu xanh, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt và 01 túi đeo hiệu LV, màu đen cho Võ Đức T là các tài sản không liên quan đến vụ án.

- Đối với 01 USB màu hồng, hiệu Bamba, dung lượng 08 GB, bên trong có 03 đoạn video ghi hình đối tượng trộm cắp tài sản tại khách sạn S vào ngày 13/5/2024 được lưu cùng hồ sơ vụ án để xét xử.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu cam, biển số 54N2 – 8177, qua điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thùy L (sinh năm 1969, trú tại khu phố A, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh). Vào năm 2014, bà L bán lại xe mô tô trên cho 01 người không rõ nhân thân với giá 7.500.000 đồng, không làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Võ Đức T khai mua xe mô tô trên của 01 người tên “Bo” (không rõ nhân thân) sinh sống ở hẻm S đường T, khu phố B, phường B, thành phố P vào đầu năm 2024 với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã xác minh nhưng không có người tên “Bo” như thông tin T cung cấp, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ xe mô tô trên xác minh xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Võ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Áp dụng:** : khoản 1 Điều 173; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Võ Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

. * **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (29/11/2024), người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng